

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

KỶ NIỆM 40 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2015)

I. CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ, CHIẾN CÔNG OANH LIỆT CỦA SỰ NGHIỆP KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

1. Bối cảnh quốc tế và trong nước:

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ với vị trí một nước trong phe thắng trận, ít bị thiệt hại trong chiến tranh đã có tiềm lực rất mạnh, hiếu chiến và âm mưu bá chủ thế giới. Sau thất bại ở Điện Biên Phủ, Pháp buộc phải ngồi vào bàn đàm phán tại Giơ-ne-vơ ký Hiệp định về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, chủ nghĩa thực dân cũ sụp đổ; Mỹ chính thức nhảy vào miền Nam Việt Nam, áp đặt chủ nghĩa thực dân kiểu mới, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Lúc này hai hệ thống tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa đối đầu gay gắt bằng cuộc chiến tranh lạnh và chạy đua vũ trang quyết liệt. Hệ thống xã hội chủ nghĩa, phong trào công nhân ở các nước tư bản, phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa trên thế giới dâng cao. Việt Nam trở thành tiêu điểm hội tụ những mâu thuẫn của thời đại.

Trong nước, sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Nhiệm vụ tranh đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc trở thành yêu cầu thiêng liêng, nhiệm vụ chính của toàn dân tộc.

2. Những bước phát triển của cuộc kháng chiến:

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta đã trải qua gần 21 năm, là cuộc chiến tranh cứu nước ác liệt và phức tạp nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc. Có thể phân kỳ thành năm giai đoạn chiến lược, làm chuyển biến về tương quan lực lượng, cục diện chiến tranh để tạo nên bước nhảy vọt lớn tạo thời cơ để cách mạng Việt Nam đi đến giành thắng lợi hoàn toàn.

a. Giai đoạn thứ nhất từ tháng 7 năm 1954 đến hết năm 1960: Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ.

Tháng 7 năm 1954, tại Hội nghị ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam được diễn ra, với dã tâm từ trước, Mỹ là một trong những nước dự hội nghị, đã không ký tuyên bố cuối cùng của hội nghị “Thừa nhận về nguyên tắc độc lập, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam”. Mỹ nhanh chóng xúc tiến kế hoạch xâm nhập miền Nam nước ta để thay thế thực dân Pháp, thực chất là xâm chiếm miền Nam bằng chính sách thực dân mới. Mỹ dựng lên chính phủ bù nhìn Ngô Đình Diệm ở miền Nam với âm mưu tiêu diệt bằng được phong trào yêu nước và cách mạng của Nhân dân ta, chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mỹ, làm bàn đạp tấn công miền Bắc và các nước xã hội chủ nghĩa.

Đánh giá đúng bản chất, âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 (tháng 7 năm 1954) chỉ rõ “Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới và hiện đang trở thành kẻ thù chính, trực tiếp của nhân dân Đông Dương”. Đảng ta luôn nhất quán tinh thần chỉ đạo tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Miền Bắc nhanh chóng tổ chức cuộc sống mới, trong ba năm (1958 - 1960), ta đã hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chuẩn bị về quân sự cho cách mạng cả nước giai đoạn mới. Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, Mỹ - Diệm lê máy chém đi khắp bố khắp miền Nam, thi hành chính sách “Tố cộng, diệt cộng” để tiêu diệt phong trào cách mạng, nhưng đại bộ phận Nhân dân vẫn một lòng theo Đảng, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng.

Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (tháng 01 năm 1959) đã xác định con đường tiến lên của cách mạng miền Nam và chỉ rõ mục tiêu, phương pháp cách mạng miền Nam, mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới, nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà. Nghị quyết số 15-NQ/TW của Trung ương đã phản ánh đúng nhu cầu lịch sử, giải quyết kịp thời yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam trong tình thế thực sự chín muồi, định hướng và động viên Nhân dân miền Nam vùng lên trong phong trào Đồng Khởi (1959 - 1960), xoay chuyển tình thế cách mạng miền Nam, đáp ứng nguyện vọng tha thiết lúc này của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào miền Nam cũng như cả nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang cách mạng đã vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền ở nhiều vùng nông thôn. Lực lượng vũ trang và hệ thống chỉ huy quân sự các cấp của ta từng bước hình thành, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam thành lập. Cuộc chiến tranh Giải phóng miền Nam đã được khởi động một cách độc đáo, khéo léo, làm thất bại một hình thức thống trị điển hình theo phương thức chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ.

b. Giai đoạn hai từ năm 1961 đến giữa năm 1965: Giữ vững và phát triển thế tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Từ cuối năm 1960, việc sử dụng chính quyền tay sai độc tài phát xít Ngô Đình Diệm đã liên tiếp bị thất bại. Để đối phó với sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng miền Nam, chiếm lại những địa bàn, vùng dân cư đã mất sau cuộc Đồng Khởi của ta, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Đây là chiến lược đầu tiên trong ba loại chiến tranh nằm trong chiến lược quân sự toàn cầu “Phản ứng linh hoạt” của Mỹ.

Đối trọng với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ, Đảng ta chủ trương chuyển cách mạng Giải phóng miền Nam lên giai đoạn mới. Từ đây, cuộc khởi nghĩa từng phần phát triển lên thành cuộc chiến tranh cách mạng quy mô toàn miền.

Trong những năm 1961 - 1964, Nhân dân miền Nam vừa đấu tranh, vừa chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng với sự chi viện hiệu quả từ miền Bắc. Nhiều trung đoàn chủ lực miền Nam được thành lập. Tích cực mở rộng căn cứ cách mạng, phát triển chiến tranh du kích, tăng cường đánh phá các căn cứ quân sự xung yếu của địch như sân bay, kho tàng, bến cảng, phá hệ thống áp chiến lược do địch lập ra, liên tiếp giành thắng lợi trên các chiến trường. Điển hình là trận Ấp Bắc (tháng 01 năm 1963), chiến dịch Bình Giã (tháng 12 năm 1964 - tháng 01 năm 1965), Ba Gia (tháng 5 năm 1965 - tháng 7 năm 1965), Đồng Xoài (tháng 5 năm 1965 - tháng 7 năm 1965).

Dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”, đế quốc Mỹ mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Ngày 05 tháng 8 năm 1964, chúng dùng 64 lần máy bay mở cuộc tiến công “Mũi tên xuyên” đánh ồ ạt ở các khu vực sông Gianh (Quảng Bình), Cửa Hội (Vinh), Lạch Trường (Thanh Hóa), Bãi Cháy (Quảng Ninh). Các đơn vị hải quân, phòng không, dân quân tự vệ đã nâng cao cảnh giác, hiệp đồng chặt chẽ, mưu trí dũng cảm, chiến đấu ngoan cường, bắn rơi 8 máy bay. Ngày 05 tháng 8 trở thành ngày truyền thống đánh thắng trận đầu của bộ đội Hải quân nhân dân Việt Nam. Chiến thắng ngày 05 tháng 8 năm 1964 cổ vũ mạnh mẽ khí thế chiến đấu, củng cố niềm tin và khẳng định ý chí quyết tâm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân Mỹ của Nhân dân ta.

c. Giai đoạn ba từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968: Đảng phát động toàn dân chống Mỹ, cứu nước, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam, đánh thắng cuộc phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất ở miền Bắc.

Thực chất của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là sử dụng quân Mỹ làm lực lượng cơ động, chủ yếu để tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta; quân nguy làm lực lượng chiếm đóng, bình định, kìm kẹp dân hòng đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 - 30 tháng (từ giữa năm 1965 đến năm 1967). Chúng đưa vào miền Nam hơn nửa triệu quân Mỹ và quân đội một số nước chư hầu. Đồng thời sử dụng không quân và hải quân mở chiến dịch “Sấm rền”, đánh phá ác liệt với mưu đồ “Đưa miền Bắc trở lại thời kỳ đồ đá”, hòng ngăn chặn chi viện từ miền Bắc và quốc tế vào miền Nam.

Trước tình hình leo thang chiến tranh của địch và những khó khăn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, các hội nghị Trung ương lần thứ 11 (tháng 3 năm 1965) và lần thứ 12 (tháng 12 năm 1965) trên cơ sở phân tích một cách khoa học, so sánh lực lượng giữa ta và địch, Trung ương khẳng định sự thất bại không tránh khỏi của đế quốc Mỹ và hạ quyết tâm động viên lực lượng cả nước giữ vững chiến lược tấn công, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, kiên quyết đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Ngày 17 tháng 7 năm 1966,

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi lịch sử, kêu gọi toàn dân đoàn kết một lòng, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước.

Trước tình hình đó, các lực lượng vũ trang cách mạng đã tăng cường xây dựng lực lượng ba thứ quân, đẩy mạnh tác chiến của bộ đội chủ lực kết hợp với hoạt động tác chiến rộng khắp của bộ đội địa phương và dân quân, du kích. Chiến thắng Núi Thành của bộ đội địa phương tỉnh Quảng Nam (tháng 5 năm 1965), chiến thắng Vạn Tường (tháng 8 năm 1965), thắng lợi của các chiến dịch Plây-me (tháng 11 năm 1965) và tiếp đó là các chiến công vang dội đập tan hai cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965 - 1966, 1966 - 1967) của Mỹ ở miền Nam, đẩy Mỹ vào thế tiến thoái lưỡng nan về chiến lược.

Thực hiện chủ trương của Đảng, quân và dân ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 nhằm giáng một đòn quyết liệt vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Đêm 30, rạng sáng ngày 31 tháng 01 năm 1968 (tức đêm mùng 1, rạng sáng mùng 2 Tết Mậu Thân) các lực lượng vũ trang và Nhân dân miền Nam đã tiến công và nổi dậy trên toàn miền, đồng loạt tiến công địch ở 4 thành phố, 37 thị xã, hàng trăm thị trấn, đánh vào hầu hết cơ quan đầu não Trung ương, địa phương của Mỹ lẫn ngụy. Nhân dân nhiều vùng nông thôn đã nổi dậy mạnh mẽ, đập tan bộ máy kìm kẹp của địch, phá vỡ hàng loạt “Áp chiến lược”, bức rút nhiều hệ thống đồn bót, giải phóng và giành quyền làm chủ, xây dựng chính quyền cách mạng, mở rộng và củng cố hậu phương ta. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 của ta như “Một đòn sét đánh” đối với bọn trùm xâm lược Mỹ, làm choáng váng cả nước Mỹ và chấn động dư luận thế giới.

d. Giai đoạn thứ tư từ năm 1969 đến năm 1973: Phát huy sức mạnh liên minh chiến đấu Việt Nam với Lào, Cam-pu-chia, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế mạnh trong đàm phán.

Thực chất của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là “Đổi màu da trên xác chết”, “Dùng người Việt giết người Việt”, “Dùng người Đông Dương giết người Đông Dương” bằng tiền của và vũ khí của Mỹ, do người Mỹ chỉ huy. Chính quyền Ních-xơn vừa từng bước rút quân Mỹ, vừa ra sức củng cố và tăng cường ngụy quân, ngụy quyền, vừa phản công và tiến công quyết liệt để chống phá ta. Chúng tập trung hầu hết lực lượng của Mỹ - ngụy để bình định nông thôn, sử dụng phương tiện chiến tranh hiện đại, kể cả vũ khí hóa học, chiến tranh điện tử và không quân chiến lược để tiến hành chiến tranh hủy diệt, chiến tranh giành dân, đánh phá các căn cứ địa cách mạng và hậu phương của ta.

Trước tình hình đó, Đảng ta nhận định: Đông Dương đã trở thành một chiến trường thống nhất, kẻ thù chung của cả ba nước Đông Dương lúc này là đế quốc Mỹ xâm lược. Miền Nam Việt Nam là chiến trường chính, Cam-pu-chia là chiến trường yếu nhất của địch, Lào ngày càng có vị trí hiểm yếu, miền Bắc Việt Nam là hậu phương chung của cả ba nước Đông Dương. Quân và dân ta phối hợp với Lào và

Cam-pu chia, đánh địch trên khắp chiến trường ba nước Đông Dương, đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn 719” ở Đường 9 - Nam Lào, đánh bại cuộc hành quân “Toàn thắng 01 năm 1971” ở Cam-pu chia, đánh toi tả lực lượng của địch ở ngã ba biên giới, tiêu diệt địch trong cuộc hành quân “Chen La II” ở Đông Bắc Cam-pu chia, đập tan quá trình tiến công - phản kích bằng các cuộc hành quân lớn của Mỹ, nguy trên chiến trường ba nước Đông Dương.

Ngày 06 tháng 4 năm 1972, Mỹ huy động không quân và hải quân ồ ạt đánh phá miền Bắc lần thứ hai (đây còn gọi là “Chiến dịch Lai-nơ Béch-cơ”), thả mìn phong tỏa các hải cảng và bờ biển miền Bắc Việt Nam. Với tinh thần dũng cảm và cách đánh mưu trí linh hoạt, qua bảy tháng chiến đấu quyết liệt, quân và dân miền Bắc, nòng cốt là Quân chủng Phòng không, không quân; Quân chủng Hải quân; Binh chủng Pháo binh, đã bắn rơi hơn 600 máy bay, trong đó có chiếc thứ 4.000 bị bắn rơi trên miền Bắc, bắn chìm và bắn cháy gần 100 tàu chiến Mỹ.

Ngày 22 tháng 10 năm 1972, “Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” đã hoàn thành về nội dung, nhưng ngay ngày hôm sau, Mỹ lại tráo trở, đòi sửa lại nhiều điểm quan trọng thuộc nội dung Hiệp định, đồng thời chúng liêu lĩnh tiến hành một nấc thang chiến tranh mới cực kỳ tàn bạo. Từ ngày 18 đến ngày 29 tháng 12 năm 1972, Ních-xon ra lệnh mở cuộc tập kích đường không chiến lược quy mô lớn nhất mang tên “Chiến dịch Lai-nơ Béch-cơ II” vào miền Bắc. Một lần nữa, quân và dân miền Bắc đã anh dũng, mưu trí, chiến đấu kiên cường, trừng trị thích đáng không quân Mỹ.

e. Giai đoạn thứ năm từ cuối năm 1973 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975: Tạo thế và lực, tạo thời cơ, kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau khi ký Hiệp định Pa-ri, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ âm mưu củng cố nguy quân, nguy quyền làm công cụ thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới. Mỹ tăng cường chi viện tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho quân nguy, lấn đất giành dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5 năm 1973, xu thế chống phá Hiệp định Pa-ri của địch ngày càng tăng. Chúng điên cuồng đánh phá hòng xóa bỏ vùng giải phóng của ta, đẩy lùi lực lượng cách mạng.

Tháng 7 năm 1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 khẳng định con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Nửa cuối năm 1974, cuộc chiến tranh của quân và dân ta ở miền Nam chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đã giành được thắng lợi. Nước Mỹ lâm vào khủng hoảng nội bộ. Tháng 7 năm 1974, Đảng ta chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, nếu thời cơ đến sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Đầu năm 1975, trên cơ sở đánh giá, so sánh lực lượng giữa ta và địch, nắm bắt thời cơ lịch sử, Bộ Chính trị hạ quyết tâm chiến lược, giải phóng miền Nam, đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh thực dân mới của Mỹ bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975. Ngày 04 tháng 3 năm 1975 bộ đội ta mở chiến dịch Tây Nguyên. Sau một số trận đánh tạo thế và nghi binh chiến dịch, ngày 10 và 11 tháng 3 năm 1975, quân ta tiến công bằng sức mạnh binh chủng hợp thành, giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột. Đây là trận đánh then chốt của chiến dịch, một trận điếm đúng huyết, tiêu diệt nhiều lực lượng tinh nhuệ và khí tài chiến tranh của địch, làm rối loạn sự chỉ đạo chiến lược và đảo lộn thế phòng thủ ở chiến trường Tây Nguyên, mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975.

Trên cơ sở những thắng lợi có ý nghĩa quyết định, ngày 14 tháng 4 năm 1975, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh nhằm giải phóng Sài Gòn - Gia Định và hoàn toàn miền Nam. Thực hiện tư tưởng chỉ đạo “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”, các đơn vị chủ lực của quân đội ta đã thực hiện cuộc hành quân thần tốc, tiến về giải phóng Sài Gòn:

Hướng Tây Bắc có Quân đoàn 3 tăng cường phối hợp với lực lượng vũ trang Tây Ninh, Sài Gòn - Gia Định;

Hướng Bắc và Đông Bắc có Quân đoàn 1 tăng cường lực lượng đặc công, xe tăng, cao xạ;

Hướng Đông và Đông Nam có Quân đoàn 4 và Quân đoàn 2 tăng cường pháo binh, xe tăng, cao xạ, đặc công, biệt động;

Hướng Tây và Tây Nam có Đoàn 232 chủ lực miền Nam và chủ lực Quân khu 8, lực lượng tương đương một quân đoàn;

Vùng ven và nội thành Sài Gòn có các đơn vị đặc công, pháo binh kết hợp với lực lượng chính trị của Nhân dân.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, các binh đoàn đột kích thọc sâu kết hợp với lực lượng bên trong nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu trọng yếu của địch ở nội thành như: Sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Bộ Tư lệnh Biệt khu Thủ đô, căn cứ Hải quân, Cảng Bạch Đằng, Đài Phát thanh, Tổng nha cảnh sát Trung ương. Lúc 10 giờ 45 phút, Binh đoàn hỗn hợp chủ lực Quân đoàn 2 của ta chiếm “Dinh Độc Lập”, bắt toàn bộ ngụy quyền Trung ương, buộc chúng tuyên bố đầu hàng không điều kiện. Cờ giải phóng đã tung bay trước tòa nhà chính “Dinh Độc Lập” lúc 11 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 4 năm 1975. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng; cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975 thắng lợi hoàn toàn.

II. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG THỜI KỲ ĐẤU TRANH CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Thực hiện âm mưu xâm lược Việt Nam, Mỹ đã tiến hành các thủ đoạn nhằm độc chiếm, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng, làm bàn đạp để tiến công miền Bắc, thôn tính cả nước ta.

Mỹ và chính quyền tay sai đã chọn Sài Gòn - Gia Định làm thủ đô của chính thể “Việt Nam Cộng hòa”, là trung tâm đầu não, sào huyệt, bộ mặt ngoại giao, trung tâm kinh tế, văn hóa và còn là căn cứ quân sự lớn nhất của chúng ở miền Nam. Sài Gòn - Gia Định trở thành bộ mặt điển hình của chủ nghĩa thực dân mới và là biểu tượng cho sức mạnh về mọi mặt của Mỹ - chính quyền tay sai ở miền Nam Việt Nam, chúng ra sức củng cố và tăng cường bảo vệ, cố giữ cho được vị trí chiến lược quan trọng này trong suốt quá trình tiến hành các chiến lược chiến tranh xâm lược trên đất nước ta. Vì vậy, Nhân dân Sài Gòn - Gia Định trực tiếp hứng chịu sự kìm kẹp, bóc lột, đàn áp rất khắc nghiệt và dã man bởi chính sách, thủ đoạn cai trị thâm độc, tàn bạo của Mỹ và tay sai.

Sài Gòn - Gia Định bị biến thành thủ phủ thuộc địa của chế độ thực dân kiểu mới và trong bối cảnh đất nước bị chia cắt, dưới bàn tay của Mỹ - chính quyền tay sai còn là nơi tập trung sâu sắc nhất, điểm xoáy của những mâu thuẫn xã hội ở miền Nam Việt Nam. Đảng bộ và quân dân Sài Gòn - Gia Định đã phải đương đầu với kẻ thù sừng sỏ, rất hung hãn và tàn bạo ngay tại trung tâm sào huyệt của chúng.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Đảng bộ, quân, dân Sài Gòn - Chợ Lớn và Gia Định đấu tranh kiên cường, thắng lợi vẻ vang, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Hiệp định Giơ-ne-vơ vừa được ký kết (20 tháng 7 năm 1954), mặc dù Mỹ - Diệm đã ra sức phá hoại Hiệp định, chúng thiết lập chế độ độc tài phát xít, đàn áp các lực lượng đối lập và thực hiện chính sách tàn bạo “Tổ cộng, diệt cộng” trên toàn miền Nam Việt Nam; nhưng tuân thủ nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ, từ năm 1954 đến năm 1959, Trung ương Đảng chủ trương miền Nam thực hiện đấu tranh chính trị, Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Gia Định đã lãnh đạo Nhân dân tiến hành cuộc đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi các quyền dân sinh, dân chủ và giữ gìn lực lượng cách mạng. Tháng 11 năm 1954, Hội nghị Khu ủy mới của Sài Gòn - Chợ Lớn do Trung ương Cục chỉ định đã phân tích đặc điểm tình hình của Thành phố và đã chỉ ra rằng: Nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn vốn có truyền thống cách mạng rất cao, lại rất nhạy bén với thời cuộc; Thành phố đang sôi nổi bước vào phong trào đấu tranh chính trị, đang có nhiều thuận lợi cho ta.

Các tầng lớp Nhân dân đã tham gia đấu tranh sôi nổi với các hình thức biểu tình, bãi công, bãi thị, bãi khóa... tạo thành cao trào, phong trào đấu tranh chính trị nối tiếp nhau liên tục. Thực tiễn cuộc đấu tranh của Đảng bộ và Nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn và Gia Định trước khó khăn, khắc nghiệt của giai đoạn này đã chứng tỏ tinh thần cách mạng, chấp nhận hy sinh gian khổ để đi theo Đảng, trong đấu tranh đã sáng tạo góp phần cung cấp kinh nghiệm cho Đảng để đề ra đường lối cách mạng

miền Nam, đó là khởi nghĩa giành chính quyền, đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang.

Tháng 11 năm 1959, Nghị quyết 15-NQ/TW của Trung ương Đảng được triển khai như một luồng gió mới khơi dậy các tiềm năng cách mạng. Từ năm 1960 - 1965, Đảng bộ và Nhân dân Sài Gòn - Gia Định với cuộc chiến đấu sinh động của mình ngay ở sào huyệt kẻ thù đã góp phần xứng đáng vào quá trình đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III), họp vào tháng 01 năm 1968 chỉ rõ: Cuộc kháng chiến của ta lúc này cần phải và có thể tạo một chuyển biến lớn giữa lúc đế quốc Mỹ đang ở thế lưỡng nan về chiến lược, giới cầm quyền Mỹ đang dao động trong thời điểm rất nhạy cảm của năm bầu cử Tổng thống Mỹ, để chuyển cách mạng và chiến tranh cách mạng miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định; phải tạo được một bước ngoặt lớn của chiến tranh; phải tạo một bước nhảy vọt bằng chọn hướng chiến lược hiểm và dùng cách đánh mới, giáng một đòn bất ngờ thật mạnh vào ý chí xâm lược của Mỹ.

Phát huy khí thế tiến công, Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định đã lãnh đạo quân, dân Thành phố đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ và tham gia vào cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

Đến trước thắng lợi của việc ký kết Hiệp định Pa-ri (tháng 01 năm 1973), phong trào đấu tranh của Sài Gòn - Gia Định dâng cao, tạo nên thực lực cách mạng để chuẩn bị đón thời cơ mới. Các phong trào bùng lên quyết liệt thu hút hầu hết các lực lượng đấu tranh tạo “Tinh thể cách mạng” cho Thành phố - khẩu hiệu chính trị “Đuổi Mỹ, lật Thiệu” biểu hiện trong các phong trào chống chính sách văn hóa thực dân, chiến dịch đốt xe Mỹ, phong trào phản đối thuế lương bổng, phong trào “Chống chiến tranh và tổng động viên”, phong trào “Chống bầu cử gian lận”, tố cáo tội ác Mỹ - Thiệu, “Nói cho đồng bào tôi nghe và nghe đồng bào tôi nói”, “Phong trào phụ nữ đòi quyền sống”, “Phong trào báo chí cách mạng”, phong trào chống bắt lính đôn quân, bảo vệ thanh niên trốn lính và lính trốn... trong đó, phong trào sinh viên - học sinh của Thành Đoàn đã trở thành trung tâm đột phá của phong trào đô thị; ta đẩy mạnh chiến tranh du kích đánh địch, mở rộng vùng giải phóng, mở hành lang, nối liền hậu cứ với tuyến trước, lực lượng vũ trang Thành phố đứng chân vững chắc ở vùng ven đô, phát triển thế và lực cách mạng nông thôn ngoại thành.

Ngày 27 tháng 01 năm 1973, Hiệp định Pa-ri về “Chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” được ký kết, đây là thắng lợi vô cùng quan trọng của Nhân dân ta đã giành được trong cuộc đấu tranh lâu dài chống đế quốc Mỹ xâm lược. Trên chiến trường miền Nam, không còn quân đội Mỹ, sự so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta. Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định cùng toàn Đảng, toàn dân bước tiếp một giai đoạn đấu tranh mới: Đánh cho ngụy nhào để kết thúc chiến tranh và giành độc lập thống nhất hoàn toàn cho Tổ quốc.

Ngày từ ngày 24 tháng 01 năm 1973, Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 200-CT/TW chỉ rõ: “Cuộc cách mạng ở miền Nam có nhiều thuận lợi mới nhưng còn gay go, phức tạp, có khả năng tiến triển trong điều kiện hòa bình được giữ vững, nhưng phải sẵn sàng đối phó với khả năng địch ngoan cố phá hoại hòa bình”.

Chỉ thị số 03/CT-73, ngày 27 tháng 3 năm 1973, Trung ương Cục cũng nêu rõ: “Tuyệt đối ta không ảo tưởng địch sẽ thi hành Hiệp định nhưng cũng không đơn giản cho rằng địch muốn làm gì thì làm. Mặt quan trọng có tính chất quyết định là nỗ lực và tác động chủ quan của phía cách mạng”, phải kiên trì và hết sức khẩn trương đẩy mạnh đấu tranh và xây dựng thực lực cách mạng. Mặt khác cần phải dùng các điều khoản mang tính pháp lý Hiệp định để đẩy mạnh đấu tranh chính trị và binh vận.

Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định đã lãnh đạo Nhân dân chống địch phá hoại Hiệp định Pa-ri và đòi các quyền dân sinh, dân chủ, tiến lên đẩy mạnh đấu tranh, phát triển vững chắc thế và lực của cách mạng. Cùng với khí thế tiến công trên chiến trường cả nước, quân, dân Sài Gòn - Gia Định tiến công địch, chủ động đánh địch ngay trong vùng chúng kiểm soát, đấu tranh chính trị kết hợp hoạt động vũ trang, công tác binh vận được đẩy mạnh để đánh địch, cơ sở cách mạng phát triển mạnh, tạo điều kiện đón thời cơ chiến lược.

Đấu tranh chính trị diễn ra sôi nổi, dồn dập, sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân đòi lật đổ Thiệu, chấm dứt chiến tranh, trả tù chính trị... thông qua các “Phong trào chống sa thải công nhân”, “Phong trào cứu đói”, “Bảo vệ quyền lợi người lao động”; các cuộc đấu tranh “Ngày ký giả đi ăn mày”, “Báo chí và công lý thọ nạn”... Hoạt động vũ trang được đẩy mạnh, lực lượng địa phương Sài Gòn - Gia Định hình thành 6 mũi tiến công (trong đó có 6 đoàn đặc công, 3 tiểu đoàn biệt động và 11 đại đội) - ta đẩy mạnh chiến tranh du kích, đánh phá áp chiến lược, giao thông của địch, tổ chức tuyên truyền vũ trang, diệt ác, phá kìm, tạo được địa bàn vững chắc ngay ở ven đô. Nhiệm vụ chuẩn bị tạo điều kiện tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành chính quyền của Sài Gòn - Gia Định đã hoàn thành, sẵn sàng tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Ngày 31 tháng 3 năm 1975, Bộ Chính trị họp và nhận định: “Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam không những đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt mà thời cơ để mở tổng tấn công và nổi dậy tại Sài Gòn - Gia Định đã chín muồi”.

Ngày 12 tháng 4 năm 1975, Thường vụ Thành ủy Sài Gòn - Gia Định ra Chỉ thị “Những việc cần làm ngay trong các giai đoạn: trước, trong và sau khi thành phố được giải phóng”, khẳng định “Hiện nay chúng ta đang ở thời kỳ trực tiếp cách mạng ở thành phố, là giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành toàn bộ chính quyền về tay Nhân dân...”. Chỉ thị kêu gọi toàn Đảng, toàn dân chấp nhận hi sinh để hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

Trước ngày Tổng tiến công và nổi dậy, ở Thành phố có hơn 700 cán bộ, ở vùng ven có hơn 1.000 cán bộ, hơn 1.300 cán bộ ở gần sẵn sàng vào Thành phố, nội thành và vùng ven có 1.200 đảng viên và hơn 10.000 quần chúng nòng cốt; có 40 lữ chính trị với 7.000 quần chúng đã giành quyền làm chủ, 400 tổ chức công khai với gần 25.000 quần chúng; tổ chức cơ sở và đã in hàng triệu bản tài liệu, truyền đơn, may cờ, kẻ khẩu hiệu, chuẩn bị loa, kèn, trống, hàng trăm xe có gắn loa phóng thanh để tuyên truyền, vận động nổi dậy. Nhân dân Thành phố đã tham gia chuẩn bị tại chỗ và chuyển từ ngoài với khối lượng 58.000 tấn vũ khí, lương thực, nhiên liệu, thuốc men, dụng cụ y tế... bảo đảm hậu cần cho chiến dịch đến 60%.

Tất cả các lực lượng và công tác hậu cần đã sẵn sàng bước vào trận quyết chiến chiến lược. Dưới sự lãnh đạo toàn diện và sâu sát của Thành ủy, toàn Đảng bộ và quân, dân Sài Gòn - Gia Định đã sẵn sàng đi vào chiến dịch với khí thế sôi sục và quyết tâm hơn bao giờ hết.

Từ ngày 25 tháng 4 năm 1975, khi các Quân đoàn ta tiến vào điểm tập kết bao vây Sài Gòn thì các xã Tân Kiên, Tân Nhựt, Tân Tạo (Bình Chánh), Nhân dân đã dẫn đường cho bộ đội chủ lực và nổi dậy diệt tề, treo cờ giải phóng.

14 giờ, ngày 26 tháng 4 năm 1975, Thành ủy họp ở An Thạnh để kiểm điểm lại lần cuối toàn bộ công việc đã chuẩn bị và sau đó xuống cơ sở để trực tiếp chỉ đạo công việc khởi nghĩa ở thành phố và ven đô. Các lực lượng vũ trang của Thành đội, các lực lượng đặc công đã ém sẵn ở các cầu dẫn vào thành phố và các vị trí xung yếu, sẵn sàng đánh địch. **Giờ giải phóng Sài Gòn đã điểm!**

17 giờ, ngày 26 tháng 4 năm 1975, cuộc Tổng Tiến công của đại quân ta vào tuyến phòng thủ ngoại vi của Sài Gòn - Gia Định bắt đầu. Vành đai phòng thủ vòng ngoài của Sài Gòn bị chọc thủng, quân ta áp sát và chuẩn bị tiến công vào nội đô. Đêm đó, Nguyễn Văn Thiệu cùng Trần Thiện Khiêm lên máy bay đào tẩu khỏi Sài Gòn.

Chiều ngày 26 tháng 4, các đồng chí phụ trách Ban Công vận đã truyền lệnh Tổng khởi nghĩa cho tất cả cơ sở của Ban Công vận trong Thành phố.

Ngày 28 tháng 4, sân bay Tân Sơn Nhất bị không quân ta ném bom. 15 giờ cùng ngày, Dương Văn Minh nhậm chức Tổng thống, nhân cơ hội này ta đưa người vào nắm các chức vụ quan trọng trong quân đội, cảnh sát, chính quyền địch để góp phần làm địch nhanh chóng tan rã, thúc đẩy Chính phủ ngụy quyền sớm đầu hàng, tránh làm đổ nát, thương vong cho Thành phố.

Ta kêu gọi Nhân dân nổi dậy giành chính quyền và binh sĩ ngụy đầu hàng trên báo "Điện tín". Các cơ sở nội tuyến, điệp báo, binh vận của ta ở nội đô hoạt động không cho địch tẩu tán, phá hủy tài liệu, tài sản công sở.

Phối hợp với các cuộc tiến công của các quân đoàn từ ngoài đánh vào, các lực lượng vũ trang địa phương, du kích, biệt động, đặc công ở ven đô và nội đô đã tiến đánh các mục tiêu; đánh địch ở Tân Cảng, Cổ Loa và đánh chiếm một số nơi để hỗ trợ cho đồng bào nổi dậy (quận 6, Tân Sơn Nhì, Phú Thọ Hòa...).

5 giờ, ngày 29 tháng 4 năm 1975, quân ta nã pháo vào sân bay Tân Sơn Nhất, các quân đoàn chủ lực ào ạt tiến về Thành phố. Các đơn vị đặc công, biệt động, an ninh của ta đánh chiếm các cầu và áp sát mục tiêu - lực lượng vũ trang Sài Gòn - Gia Định đã chiếm giữ 14 chiếc cầu cho đại quân ta tiến vào nội đô. Ở các trọng điểm khởi nghĩa và các nơi có điều kiện, Nhân dân ta đã đứng lên giành chính quyền (một số nơi của Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Gò Vấp, Bình Thạnh, Tân Bình). Chiều cùng ngày, 16.000 cảnh sát được cho về nhà, bộ máy kìm kẹp của ngụy quyền ở cơ sở bị tan rã đã tạo điều kiện cho đồng bào nội đô nổi dậy. Đêm cùng ngày, Bộ Tổng Tham mưu và các đơn vị phòng thủ của quân ngụy hầu hết tan rã, bỏ chạy; cơ sở an ninh, bí mật của ta nắm chỉ huy quân đội, thúc đẩy Dương Văn Minh sớm đầu hàng.

5 giờ 30, ngày 30 tháng 4 năm 1975, quân ta từ 4 hướng đồng loạt tiến vào nội thành, lúc 9 giờ 30 phút, Dương Văn Minh đưa lên Đài Phát thanh Sài Gòn phát đi “Tuyên bố thành phố bỏ ngõ” và cho phát lệnh kêu gọi binh sĩ ngừng bắn, ở đâu giữ nguyên ở đó...

Nhân dân dưới sự lãnh đạo của các cơ sở đảng và của các đoàn thể, ban, ngành đã nhanh chóng vùng lên treo cờ, khẩu hiệu cách mạng và tỏa ra chiếm các công sở, đồn, trại, bót cảnh sát của địch, giành chính quyền về tay Nhân dân, suốt ngày 29 đến rạng sáng 30 tháng 4 năm 1975, đã có 107 điểm nổi dậy của Nhân dân. Được lực lượng vũ trang tại chỗ hỗ trợ, Nhân dân đã tự giải phóng các huyện lỵ Củ Chi, Hóc Môn, Gò Vấp, Thủ Đức, Bình Chánh, Cần Giờ; chiếm trụ sở hành chính các quận 3, 5, 8, 10, 11, Tòa hành chính tỉnh Gia Định, chiếm 2 ty cảnh sát của quận 3 và 5; khu trọng điểm khởi nghĩa ở Ngã Bảy, các điểm khởi nghĩa của Thành Đoàn và Hoa vận. Các chi bộ đảng ở xí nghiệp đã lãnh đạo công nhân nổi dậy chiếm các cơ sở sản xuất, các công xưởng, nhà máy nước, nhà máy điện... giữ cho Thành phố không bị mất điện, mất nước. Các cơ sở binh vận của ta nhanh chóng lãnh đạo Nhân dân kêu gọi binh lính địch buông súng, giúp họ trở về gia đình.

Gần 11 giờ trưa, ngày 30 tháng 4 năm 1975, mũi thọc sâu của Quân đoàn 2 với chiếc xe tăng mang số hiệu 390 húc đổ cổng chính và tiến thẳng vào Dinh Độc Lập, chính thức kết thúc chế độ Mỹ và tay sai ở miền Nam Việt Nam và đánh dấu giờ phút lịch sử vinh quang của Đảng ta hoàn thành sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Cùng lúc, các cánh quân của ta tỏa ra chiếm lĩnh các mục tiêu trong Thành phố. Nhân dân Thành phố đã mang cờ, hoa ra đường để chào quân giải phóng và hỗ trợ các lực lượng vũ trang, an ninh truy quét tàn quân, kêu gọi binh sĩ Sài Gòn ra trình diện, giữ trật tự an ninh, góp phần xây dựng chính quyền cách mạng.

Ngày 06 tháng 5 năm 1975, Thành ủy họp mở rộng sơ bộ nhận xét về kết quả Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Thành phố và nhanh chóng chỉ đạo toàn Đảng bộ tiếp tục thực hiện các phần việc sau khi giải phóng như Chỉ thị ngày 12 tháng 4 năm 1975 đã đề ra.

Trong thắng lợi huy hoàng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Đảng bộ và quân, dân Sài Gòn - Gia Định đã góp một phần công sức xứng đáng.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh đã biểu lộ sự hiệp đồng chiến đấu tuyệt vời của quân chủ lực (5 quân đoàn) với lực lượng vũ trang Thành phố; với sự nổi dậy dưới nhiều mức độ các thời điểm khác nhau của Nhân dân; với sự tham gia tấn công địch của tất cả các lực lượng yêu nước vào ngay các cơ quan đầu não của địch đã làm cho quân thù nhanh chóng tan rã và sụp đổ. Chính sự hiệp đồng chiến đấu tuyệt vời đã thực hiện được ước vọng của Đảng và Nhân dân là giữ cho Thành phố được nguyên vẹn. “Quần chúng đã vào trận chiến đúng lúc, không quá sớm, cũng không muộn quá. Hành động yêu nước của Nhân dân tạo ra khí thế cách mạng tràn ngập đường phố, là sức mạnh to lớn. Đây là cái quý nhất của quần chúng Sài Gòn - Gia Định và đây cũng là kết quả công tác tuyên truyền giáo dục tổ chức và rèn luyện trong đấu tranh qua nhiều năm của Đảng bộ Thành phố”.

Thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh đã: “Kết thúc vẻ vang quá trình 30 năm chiến tranh giải phóng của dân tộc và bảo vệ Tổ quốc bắt đầu từ Cách mạng Tháng Tám, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, làm cho Tổ quốc ta vĩnh viễn độc lập, thống nhất và đưa cả nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi ấy đã làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới quy mô lớn nhất và dài ngày nhất từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của tên đế quốc đầu sỏ, đẩy Mỹ vào tình trạng khó khăn chưa từng thấy”.

III. Ý NGHĨA, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG SỰ NGHIỆP KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

1. Ý nghĩa thắng lợi:

1.1. Đối với Nhân dân ta:

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước:

- Đánh dấu bước ngoặt rất cơ bản, quyết định của con đường cách mạng mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra từ Chính cương vắn tắt 1930 - Con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tự do, ấm no, hạnh phúc.

- Kế tục Cách mạng Tháng Tám năm 1945, phát huy thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), là trận đánh quyết định nhất của cuộc chiến đấu 30 năm (1945 - 1975) gian khổ, ác liệt, giành lại và giữ vững nền độc lập tự do, thống nhất Tổ quốc. Từ đây cả dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên mới: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đẩy lùi nghèo nàn, lạc hậu, tạo lập cuộc sống ấm no, hạnh phúc, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Qua cuộc chiến đấu và chiến thắng, Đảng ta, Nhân dân ta, quân đội ta, dân tộc ta và mỗi người Việt Nam được rèn luyện cả về phẩm chất và tài năng, càng nhận thức sâu sắc hơn, đúng đắn hơn vị trí, khả năng và sức mạnh của mình trong thời đại mới.

- Nâng vị thế chính trị của Việt Nam trên thế giới lên một tầm cao mới và là niềm tự hào của mỗi người dân Việt Nam trong thế kỷ XX và mai sau.

1.2. Đối với thế giới:

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta:

- Là một thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì độc lập, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

- Đập tan cuộc phản công lớn nhất, kể từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai của chủ nghĩa đế quốc; là trào lưu cách mạng của thời đại, mà mũi nhọn là phong trào giải phóng dân tộc, mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên toàn thế giới.

- Làm sáng tỏ tính hiện thực, tính phổ biến của xu thế phát triển của loài người tiến bộ, góp phần động viên cổ vũ các dân tộc dũng cảm, kiên cường, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện công cuộc giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người và trực tiếp góp phần to lớn vào công cuộc giải phóng dân tộc của nhân dân hai nước láng giềng Lào và Cam-pu-chia anh em.

- Là biểu tượng mới về sức mạnh của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, làm tiêu tan huyền thoại về sức mạnh của đế quốc Mỹ.

- Nêu bật một chân lý: Trong thời đại ngày nay, một dân tộc mà nước không rộng, người không đông, kinh tế kém phát triển, song dân tộc ta đã đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của một Đảng Mác-xít-Lêninít, có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại thì hoàn toàn có thể đánh bại mọi thế lực xâm lược.

2. Nguyên nhân thắng lợi:

- Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

- Nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc, một lòng đi theo Đảng, đi theo Bác Hồ, chiến đấu dũng cảm ngoan cường, bền bỉ, lao động quên mình vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và vì quyền sống của con người.

- Cả nước đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

- Kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh Mỹ và thắng Mỹ.

- Đoàn kết, liên minh chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia.

3. Những bài học kinh nghiệm trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước:

- Kiên định, quyết tâm, quyết đánh, quyết thắng đế quốc Mỹ xâm lược.
- Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ.
- Nghệ thuật tiến hành chiến tranh Nhân dân sáng tạo.
- Tổ chức lực lượng cả nước đánh giặc.
- Xây dựng căn cứ địa cách mạng, hậu phương kháng chiến vững chắc, phát huy vai trò của hậu phương lớn và hậu phương vững chắc.
- Phát huy sức mạnh đoàn kết chiến đấu của ba dân tộc Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia để cùng nhau đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.
- Đoàn kết quốc tế, phát huy sức mạnh của thời đại gắn với sức mạnh dân tộc.
- Bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.

IV. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÃ TẠO RA SỰ BIẾN ĐỔI TO LỚN, SÂU SẮC, TOÀN DIỆN TRÊN MỌI LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI, MANG LẠI NHỮNG THÀNH TỰU QUAN TRỌNG, CÓ Ý NGHĨA LỊCH SỬ TRONG 40 NĂM QUA, ĐẶC BIỆT LÀ THÀNH TỰU CỦA 30 NĂM ĐỔI MỚI

Bốn mươi năm là một chặng đường quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Thành phố, đánh dấu sự trưởng thành và đóng góp tích cực của Thành phố trong hình thành, hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng. Vượt qua khó khăn chông chát trong 10 năm đầu (1975 - 1985), Thành phố đã giữ vững thành quả cách mạng, ổn định chính trị, khôi phục và phát triển kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Gần 30 năm qua cùng với cả nước, Đảng bộ và Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2015), một chặng đường hết sức quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển Thành phố; đã đạt được thành tựu:

Giữ vững ổn định chính trị, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Thành phố. Thành phố luôn giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra điểm nóng, tình huống mất ổn định, kể cả khi tình hình trong nước có nhiều khó khăn, thế giới có những diễn biến phức tạp. Đây là một trong những thành tựu nổi bật, vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả của quá trình phát triển, thể hiện năng lực lãnh đạo, sự kiên định và quyết tâm của Đảng bộ và Nhân dân Thành phố trong thực hiện đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự ổn định chính trị với nền tảng là an dân thực sự là cơ sở chính trị quan trọng để thành phố Hồ Chí Minh dám nghĩ, dám làm, đi đầu cùng cả nước, vì cả nước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao vai trò của Thành phố với cả nước và các thành phố lớn trong khu vực và trên thế giới.

Kinh tế duy trì tăng trưởng hàng năm ở mức cao. Đảng bộ Thành phố đã quán triệt, vận dụng, thực hiện sáng tạo đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng, bám sát thực tiễn, luôn tìm tòi, sáng tạo, mạnh

dạn thể nghiệm nhiều cơ chế, chính sách mới để thúc đẩy sản xuất, mở rộng thị trường. Kinh tế Thành phố luôn tăng trưởng ở mức cao trong nhiều năm liên tục, giai đoạn 1991 - 1995 tăng 12,6%; giai đoạn 1996 - 2000 tăng 10,1%; giai đoạn 2001 - 2005 tăng 11%; giai đoạn 2006 - 2010 tăng 11,4%; giai đoạn 2011 - 2013 tăng 9,6% và năm 2014 tăng 9,6%; quy mô, tiềm lực và sự đóng góp cho cả nước ngày càng lớn; vai trò đầu tàu kinh tế của khu vực được phát huy, GDP bình quân đầu người liên tục tăng nhanh, giai đoạn 1995 - 1996 là 712 USD; giai đoạn 1996 - 2000 là 1.004 USD; giai đoạn 2001 - 2005 là 1.656 USD; giai đoạn 2006 - 2010 là 3.199 USD; giai đoạn 2011 - 2013 là 4.517 USD/người và năm 2014 là 5.131 USD. Thành phố kiên trì thực hiện phương châm phát triển bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, xây dựng môi trường sống ngày càng tốt hơn cho Nhân dân.

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và phát triển đô thị có nhiều tiến bộ, đã thúc đẩy sự phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội. Quá trình phát triển Thành phố theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa luôn gắn với quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đã làm cho đô thị Thành phố có nhiều thay đổi, phát triển vượt bậc; đã tập trung các nguồn lực triển khai thực hiện công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất, quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, hình thành các trục xuyên tâm, trục Bắc Nam, đường vành đai, các tuyến metro, đường trên cao... Các khu đô thị mới như Thủ Thiêm, khu đô thị Cảng Hiệp Phước, khu đô thị Tây Bắc ... được đầu tư xây dựng, phát triển hiện đại, hài hòa với tổ chức không gian của Thành phố; chương trình di dời và tái định cư các hộ dân sống trên và ven kênh rạch, chương trình xây dựng nhà lưu trú cho công nhân, ký túc xá cho sinh viên, nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp được tập trung thực hiện, điều kiện sống của người dân được cải thiện. Các loại dịch vụ đô thị như cấp điện, nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, xử lý nước thải được quan tâm đầu tư, môi trường sản xuất được cải thiện, công nghệ sản xuất sạch hơn được triển khai áp dụng. Do nhận thức đúng và làm tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đã tạo tiền đề để phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Thành phố ngày càng văn minh, hiện đại, thành đô thị đặc biệt có sức hội tụ và lan tỏa lớn của Vùng và cả nước.

Đời sống Nhân dân được cải thiện, thu nhập từng bước được nâng lên. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài mục đích phục vụ lợi ích của Nhân dân, không ngừng nâng cao chất lượng sống của Nhân dân. Đảng bộ Thành phố đã dựa vào Nhân dân để phát động các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và chăm lo, cải thiện, nâng cao đời sống Nhân dân; Thành phố phấn đấu cơ bản hoàn thành xây dựng nông thôn mới; nơi khởi xướng và thực hiện tốt các phong trào xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, chương trình bảo trợ bệnh nhân nghèo; chăm lo cho công nhân, người lao động... mang lại kết quả thiết thực, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện sinh động bản chất tốt đẹp của chế độ.

- Hoàn thành mục tiêu cơ bản Chương trình giảm hộ nghèo giai đoạn 3 (2009 - 2015) trước 2 năm, triển khai có hiệu quả chương trình giảm hộ nghèo giai đoạn 4 (2014 - 2015); đến cuối tháng 9 năm 2014, tổng số hộ nghèo có thu nhập từ 16 triệu đồng/người/năm trở xuống theo chuẩn nghèo của Thành phố còn khoảng 40.300 hộ, chiếm 1,35% tổng hộ dân Thành phố; tổng số hộ cận nghèo có thu nhập trên 16 đến 21 triệu đồng/người/năm còn 54.400 hộ, chiếm 2,78% tổng hộ dân Thành phố.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm. Mạng lưới khám chữa bệnh được tập trung đầu tư; cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được nâng cấp; chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh được cải thiện. Các chính sách y tế cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách xã hội, người có công được quan tâm và triển khai thực hiện tốt. Đến cuối năm 2014, đạt 14,5 bác sĩ/10.000 dân; 33,7 điều dưỡng/10.000 dân; có 296/318 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo có nhiều tiến bộ, Thành phố là địa phương đi đầu cả nước trong công tác phổ cập giáo dục, đến nay đã hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục bậc trung học; quy mô phát triển giáo dục mở rộng ở các cấp học với gần 1.929 trường học, hơn 1,6 triệu học sinh; đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên được đào tạo và ngày càng vững mạnh, với 76.372 cán bộ và giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy; cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học không ngừng được nâng cấp, ngày càng khang trang, hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh...

- Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả cao, các công trình giao thông, thủy lợi, văn hóa - xã hội - y tế, xóa nhà dột nát cho người dân... được tập trung triển khai, bộ mặt nông thôn có sự thay đổi rõ nét. Đến nay có 06/06 xã thực hiện làm điểm đạt 19/19 tiêu chí, 50 xã còn lại bình quân đạt từ 16 đến 18 tiêu chí; đã hỗ trợ xóa 1.446/2.368 (xây dựng mới 1.064, sửa chữa 382) với kinh phí thực hiện hơn 53,622 tỷ đồng.

Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền được nâng lên, kỷ cương được tăng cường. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng được nâng cao là nhân tố hàng đầu bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố. Đảng bộ Thành phố không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, đảm bảo vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội, bồi đắp cho sự gắn bó máu thịt của Nhân dân với Đảng, phát huy và khơi dậy tiềm năng, sáng tạo của Nhân dân để xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố.

- Chất lượng và hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức cơ sở đảng được nâng lên, lãnh đạo giải quyết kịp thời nhiều vấn đề khó khăn, bức xúc của Nhân dân. Chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng cao, tình trạng đơn điệu, nề nang, né tránh, qua loa được khắc phục. Đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên được cải tiến, thực chất.

- Công tác bồi dưỡng, giáo dục, phát triển đảng viên tạo chuyển biến tích cực cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng; số tổ chức cơ sở đảng có kết nạp đảng viên, số đảng viên trẻ tuổi, đảng viên nữ và đảng viên là học sinh, sinh viên,... được kết nạp đều tăng.

- Công tác cán bộ được tập trung chỉ đạo đạt kết quả thiết thực ở tất cả các khâu. Công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ thực hiện đúng quy trình, công khai, đạt hiệu quả rõ rệt; việc đào tạo, tăng cường cán bộ trẻ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ xuất thân từ công nhân về cơ sở tiếp tục được thực hiện tốt gắn với các chương trình đào tạo cán bộ của Thành phố.

- Tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước từng bước được củng cố, kiện toàn, sắp xếp, khắc phục sự trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Dân chủ được mở rộng, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội được phát huy. Thực hành dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân là một trong những thành tựu quan trọng. Thành phố tích cực thực hiện sáng tạo nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Dân chủ trong Đảng, trong hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội được nâng lên. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy ngày càng tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cùng với đảng bộ và chính quyền các cấp chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, vận động Nhân dân tham gia đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền, tăng cường mối quan hệ máu thịt của Đảng với Nhân dân.

Phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết, năng động, sáng tạo, Đảng bộ và Nhân dân Thành phố đã tạo ra sự biến đổi to lớn sâu sắc, toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, mang lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, làm nên diện mạo mới cho Thành phố thân yêu. Để Thành phố tiếp tục giữ vững vai trò quan trọng đối với sự phát triển chung của cả nước, Đảng bộ, quân và dân thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và toàn diện hơn nữa; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tính năng động, sáng tạo của Nhân dân Thành phố; huy động mọi nguồn lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển kết cấu hạ tầng, thích ứng với biến đổi khí hậu; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; bảo đảm quốc phòng - an ninh; phấn đấu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình; phát triển nhanh và bền vững, đóng góp ngày càng lớn cho cả nước, từng bước trở thành một trung tâm công nghiệp, dịch vụ, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á, xứng đáng là thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại./.

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY